TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:75/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05-12 -2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TRÀ VINH

-Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hồng Tân
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Sang
Bà Thi Thị Thanh Trúc

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Huê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị D, sinh năm 1987
-Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1983
Cùng địa chỉ: ấp L, xã Hòa M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Đoàn Thị D là nguyên đơn trình bày: Năm 2009 bà với ông Nguyễn Thanh D kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn gia đình không hàn gắn được. Ông D bỏ nhà đi đã hơn 01 năm mới trở về.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Đoàn Ngọc M, sinh ngày 17/4/2009 và Nguyễn Đoàn Anh T, sinh ngày 02/01/2016.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Nay bà Đoàn Thị D yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh D, bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 người con chung, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thanh D là bị đơn trình bày: Vào năm 2009 ông với bà Đoàn Thị D kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn gia đình, do ông đam mê ăn chơi không phụ giúp gia đình và bỏ nhà đi hơn 01 năm mới quay về, ông D nhận lỗi thuộc về ông, ông hứa sẽ từ bỏ thói hư tật xấu với bà D từ trước đến nay.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Đoàn Ngọc M, sinh ngày 17/4/2009 và Nguyễn Đoàn Anh T, sinh ngày 02/01/2016.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Nay ông Nguyễn Thanh D yêu cầu xin đoàn tụ gia đình với bà D để nuôi day con chung, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Em Nguyễn Đoàn Ngọc M trình bày: Nếu cha mẹ ly hôn, con quyết định sống chung với me.

Quan điểm của Kiểm sát viên về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, hòa giải, cấp tống đạt Văn bản tố tụng và thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Đối với các đương sự; nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Nhận thấy, nguyên nhân do ông D không lo làm ăn phụ giúp gia đình mà thường xuyên ăn chơi xa đọa như nhậu nhẹt, cờ bạc, đá gà, nợ nần nhiều, do không giải quyết được mâu thuẫn gia đình ông D còn bỏ nhà đi từ đó mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng không hàn gắn được.

Xét đơn yêu cầu xin ly hôn của bà D là có căn cứ.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 Điều 227, Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị D.

Cho bà Đoàn Thị D ly hôn với ông Nguyễn Thanh D.

Về con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Đoàn Ngọc M, sinh ngày 17/4/2009 và Nguyễn Đoàn Anh T, sinh ngày 02/01/2016 cho bà Đoàn Thị Điễm nuôi dưỡng, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Đoàn Thị D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng:* Nguyên đơn, bi đơn có mặt; căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con; Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Nhận thấy, do có tìm hiểu quen biết trước và được sự chấp thuận của cha mẹ hai bên, bà Đoàn Thị D với ông Nguyễn Thanh D quyết định xác lập quan hệ hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu, không có thay đổi bổ sung sửa chữa gì thêm và cũng không thỏa thuận được với nhau về việc vụ án.

[4] Nhận thấy; theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai tại tòa bà Đoàn Thị D khai, sau khi kết hôn về chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn gia đình kéo dài không hàn gắn được, nguyên nhân do ông D không lo làm ăn phụ giúp gia đình mà thường xuyên ăn chơi sa đọa như uống rượu bia, cờ bạc, đá gà, nợ nần nhiều, bà D phải đứng ra trả nợ cho ông D nhiều lần từ đó mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng không hàn gắn được nên ông D bỏ nhà đi hơn 01 năm mới quay về.

[5] Đối với ông Nguyễn Thanh D tại phiên tòa hôm nay ông thừa nhận lời trình bày của bà Đoàn Thị D là đúng, ông nhận trách nhiệm lỗi thuộc về ông và yêu cầu xin đoàn tụ gia đình với bà D để nuôi dạy con chung.

[6] Còn em Nguyễn Đoàn Ngọc M khai, cha với mẹ có nhiều mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được, trước khi cha bỏ nhà đi cha đập đồ đạc trong nhà, đập điện thoại của mẹ và dùng cây kéo đe dọa giết mẹ. Nếu cha, ly hôn con tự nguyện sống chung với mẹ, ngoài ra con không có yêu cầu gì khác.

Xét yêu cầu đoàn tụ gia đình của ông D là không có cơ sở chấp nhận. Vì từ khi xác lập quan hệ hôn nhân ông D không có phụ giúp gì bà D mà chỉ biết ăn

chơi sa đọa, đam mê cờ bạc, nợ nần nhiều bà D phải trả nợ thay ông D nhiều lần, mặc du bà D đã nhiều lần nhắc nhở tạo điều kiện nhưng ông D vẫn không thay đổi, tại tòa hôm nay bà D không thống nhất đoàn tụ gia đình với ông D.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với quy định của pháp luật, có cơ sở chấp nhận.

Xét thấy trong quá trình chung sống mâu thuẫn gia đình giữa bà Đoàn Thị D với ông D ngày càng trầm trọng, không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ các Điều 53, 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của bà Đoàn Thị D.

Bác yêu cầu xin đoàn tụ gia đình của ông Nguyễn Thanh D.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của em Nguyễn Đoàn Ngọc M, sinh ngày 17/4/2009, tự nguyện sống chung với bà D.

Giao em Nguyễn Đoàn Anh T, sinh ngày 02/01/2016 cho bà D nuôi dưỡng, ông Nguyễn Thanh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[7] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Đoàn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 227, Điều 35, Điều 39, Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của bà Đoàn Thị D.

Bác yêu cầu xin đoàn tụ gia đình của ông Nguyễn Thanh D.

Tuyên xử: Cho bà Đoàn Thị D ly hôn với ông Nguyễn Thanh D.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của em Nguyễn Đoàn Ngọc M, sinh ngày 17/4/2009, tự nguyện sống chung với bà Đoàn Thị D.

Giao em Nguyễn Đoàn Anh T, sinh ngày 02/01/2016 cho bà D nuôi dưỡng, ông Nguyễn Thanh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền tới thăm chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: nợ chung: Không có.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Đoàn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0012145 ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho các đương sự biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-THADS huyện Châu Thành;
-Ủy ban nhân dân xã nơi ĐKKH;
-Các đương sự;
-Lưu.

Diệp Hồng Tân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Sang Thi Thị Thanh Trúc Diệp Hồng Tân

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-THADS huyện Châu Thành;
-Ủy ban nhân dân xã nơi ĐKKH;
-Các đương sự;
-Lưu.

Diệp Hồng Tân

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Song Trần Thị Sang Diệp Hồng Tân